

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN MINH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **31/2021/HS-ST**
Ngày: 14-7-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Chí Công

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Hoa

Ông Phạm Ngọc Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Bảnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đông Hải - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 7 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

1- Lê Thị Bc1, sinh năm 1982 tại An Minh, Kiên Giang; giới tính: nữ; Nơi đăng ký HKTT: ấp CN, xã TY, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang; Nơi cư trú hiện nay: ấp TT B, xã ĐT, huyện An Minh, Kiên Giang; Nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Lê Văn H (đã chết) và bà Phạm Thị V; chồng là Nguyễn Văn H (Thanh H) và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại; (có mặt)

2- Lâm Thị Bc2, sinh năm 1983 tại Phú Tân, Cà Mau; giới tính: nữ; Nơi cư trú: ấp TT B, xã ĐT, huyện An Minh, Kiên Giang; Nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 3/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Lâm Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị N; chồng là Phan Quốc K và có 02 người con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2007; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại; (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 40 phút ngày 13/02/2020, Công an huyện An Minh kết hợp với Công an xã ĐT, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang bắt quả tang tụ điểm đánh bạc dưới hình thức đánh bài tứ sắc ăn tiền. Qua làm việc với Lê Thị Bc1 đã tạm giữ 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1907 màu xanh, tiến hành kiểm tra dữ liệu trên điện thoại thể hiện Lê Thị Bc1 tham gia đánh bạc với Lâm Thị Bc2 bằng hình thức mua bán số đề.

Tại Cơ quan điều tra Lê Thị Bc1 khai nhận, có tham gia đánh bạc bằng hình thức mua bán số đề qua điện thoại di động do Lâm Thị Bc2 bán vào ngày 28/01/2020 và ngày 13/02/2020, cụ thể:

Ngày 28/01/2020, Lê Thị Bc1 mua số đề đài Quảng Ninh, Bạc Liêu, Bến Tre và Vũng Tàu do Lâm Thị Bc2 bán với những con số và số tiền cụ thể như sau:

- Đài Quảng Ninh: Số lô mua 02 con số với số tiền là 1.320.000 đồng; số đá 02 con 02 cặp số với số tiền là 192.000 đồng. Tổng cộng đài Quảng Ninh mua với số tiền là 1.512.000 đồng. Sau khi đối chiếu với kết quả xổ số thì có 01 con số trúng thưởng với số tiền 4.000.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền đánh bạc đài Quảng Ninh là 5.512.000 đồng. Sau khi trừ tiền trúng số bị can Bc1 lỗ và bị can Bc2 thu lợi số tiền 1.442.000 đồng.

- Đài Bạc Liêu: Số đầu mua 04 con số với số tiền là 320.000 đồng; số đuôi mua 02 con số với số tiền là 220.000 đồng; số lô mua 05 con số với số tiền là 1.500.000 đồng; số đá 02 con 04 cặp số với số tiền là 240.000 đồng. Tổng cộng đài Bạc Liêu mua với số tiền là 2.280.000 đồng. Sau khi đối chiếu với kết quả xổ số thì các con số trên không trúng thưởng.

- Đài Bến Tre: Số lô mua 02 con số với số tiền là 825.000 đồng. Sau khi đối chiếu với kết quả xổ số thì các con số trên không trúng thưởng.

- Đài Vũng Tàu: Số lô mua 02 con số với số tiền là 825.000 đồng. Sau khi đối chiếu với kết quả xổ số thì các con số trên không trúng thưởng.

Như vậy tổng số tiền Lê Thị Bc1 và Lâm Thị Bc2 dùng để đánh bạc ngày 28/01/2020 là 9.442.000 đồng, trong đó: Đài Miền Bắc (Quảng Ninh) là 5.512.000 đồng; các đài Miền Nam (Bạc Liêu, Bến Tre và Vũng Tàu) là 3.930.000 đồng.

Trong ngày 13/02/2020, Lê Thị Bc1 mua số đề các đài An Giang, Tây Ninh và Bình Thuận với tổng số tiền là 3.570.000 đồng. Bc1 đã trả cho Bc2 số tiền 5.000.000 đồng, bao gồm cả tiền mua số còn thiếu trước đó.

Tại Cơ quan điều tra Lâm Thị Bc2 đã thừa nhận hành vi bán số đề cho Lê Thị Bc1 qua tin nhắn điện thoại. Hình thức bán số đầu, số đuôi, số lô và số đá, tỷ lệ ăn thua là mua 1.000 đồng trúng 80.000 đồng đối với số đầu, số đuôi và số lô 02 con, mua 1.000 đồng trúng 600.000 đồng đối với số đá và số lô 03 con, cách tính tiền đối với số lô các đài Miền Nam là tổng 18 lô kết quả xổ số kiến thiết hàng ngày nhưng khi bán chỉ tính tiền là 15 lô (1.000 đồng x 15 lô = 15.000 đồng), đối với số lô các đài Miền Bắc là tổng 27 lô kết quả xổ số kiến thiết hàng ngày nhưng khi bán chỉ tính tiền là 24 lô (1.000 đồng x 23 lô = 23.000 đồng), đối với số đá mua 01 cặp 1.000 đồng phải trả 48.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số nếu có trúng thưởng Lâm Thị Bc2 dùng tiền bán số đề để trả thưởng (chung), không nộp phối cho ai.

Quá trình tham gia đánh bạc Bc1 thu lợi số tiền 4.000.000 đồng (Tiền trúng số), Bc2 thu lợi số tiền 6.442.000 đồng (Bc1 trả tiền mua số vào ngày 28/01/2020 và ngày 13/02/2020).

Đối với các đối tượng Trần Thị lq1, Phạm Xuân lq2, Nguyễn Văn lq3, Trương Thị lq4 và Hồ Thị lq5 có hành vi đánh bạc trái phép ăn thua bằng tiền vào ngày 13/02/2020, do chưa đủ định lượng để xử lý hình sự nên Công an huyện An Minh đã chuyển hồ sơ cho Công an xã ĐT xử phạt vi phạm hành chính.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Minh đã thu giữ vật chứng là 01(Một) điện thoại di động hiệu Vivo 1907 màu xanh, số IMEI 1: 863601047265559; số IMEI 2: 863601047265542 của Lê Thị Bc1; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, số IMEI 1: 355079081810140/01; IMEI 2: 355080081810148/01 của Lâm Thị Bc2.

Tại Cáo trạng số 28/CT-VKS-AM ngày 17-5-2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang truy tố Lê Thị Bc1 và Lâm Thị Bc2 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

- Kiểm sát viên kết luận bị cáo Bc1, Bc2 phạm tội đánh bạc và đề nghị: áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt: bị cáo Bc2 từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ; xử phạt bị cáo Bc1 từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm cải tạo không giam giữ; Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo; Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 02 chiếc điện thoại di động và số tiền thu lợi bất chính.

- Bị cáo trình bày: Các bị cáo đều thừa nhận hành vi vi phạm như cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát; không tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng các bị cáo trình bày rất hối hận, ăn năn và hứa sẽ không vi phạm nữa và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi đúng như nội dung Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai trước đó tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ khác đã được thẩm tra. Từ đó, có đủ cơ sở để kết luận: Lê Thị Bc1 và Lâm Thị Bc2 tham gia đánh bạc trái phép bằng hình thức mua bán số đề. Trong đó Bc1 mua số đề do Bc2 bán. Ngày 28/01/2020 Bc1 và Bc2 đánh bạc bằng hình thức mua bán số đề với tổng số tiền là 9.442.000 đồng. Trong đó: Đài Miền Bắc (Quảng Ninh) với tổng số tiền là 5.512.000 đồng; các đài Miền Nam (Bạc Liêu, Bến Tre và Vũng Tàu) với tổng số tiền là 3.930.000 đồng. Ngày 13/02/2020, Bc1 và Bc2 đánh bạc bằng hình thức mua bán số đề các đài An Giang, Tây Ninh và Bình Thuận với tổng số tiền là 3.570.000 đồng. Quá trình tham gia đánh bạc Bc1 thu lợi số tiền 4.000.000 đồng, Bc2 thu lợi số tiền 6.442.000 đồng.

[3] Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Bc2, bị cáo Bc1 là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; các bị cáo đã trực tiếp đánh bạc trái phép bằng hình thức mua bán số đề, bị cáo Bc2 là người bán, bị cáo Bc1 là người mua; số tiền các bị cáo đánh bạc ngày 28/01/2020 là trên 5.000.000 đồng. Do đó, Viện kiểm sát truy tố và kết luận bị cáo Lê Thị Bc1 và Lâm Thị Bc2 phạm tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương, là nguyên nhân làm gia tăng tệ nạn xã hội và sự bất bình trong nhân dân. Các bị cáo thực hiện hành vi mua bán số đề nhiều lần tuy không đủ định lượng để xác định tội hai lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình

sự nhưng cho thấy các bị cáo chưa chấp hành tốt pháp luật nên cần có hình thức xử lý nghiêm đối với các bị cáo nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Tuy nhiên, sau khi bị khởi tố, điều tra về hành vi phạm tội và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; bị cáo mới phạm tội lần đầu và tội phạm bị cáo thực hiện là tội phạm ít nghiêm trọng; hành vi mà bị cáo bị xử lý (cả lần truy tố và các lần khác) là do đấu tranh khai thác và bị cáo thừa nhận nên được coi là đầu thú; Các bị cáo đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Từ những phân tích nêu trên, HĐXX thấy các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội ít nghiêm trọng, không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tỏ rõ thái độ quyết tâm sửa chữa lỗi lầm, đã nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính; tính chất phạm tội giản đơn; từ trước đến nay chưa vi phạm pháp luật nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội. HĐXX thống nhất với đề nghị của Kiểm sát viên áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo bằng hình phạt cải tạo không giam giữ. Do các bị cáo có nghề nghiệp với thu nhập không ổn định, khó đảm bảo việc thi hành án nên miễn khấu trừ thu nhập.

[7] Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền từ 10.000.000đ đến 50.000.000đ. HĐXX nhận thấy bị cáo trong độ tuổi lao động, có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định nên có phần giảm nhẹ mức phạt để đảm bảo việc thi hành án.

[8] Về vật chứng, đối với số tiền thu lợi bất chính của các bị cáo và các chiếc điện thoại dùng để đánh bạc nên tịch thu sung ngân sách.

[9] Về án phí, các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1- Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị Bc1 và Lâm Thị Bc2 phạm tội “đánh bạc”.

1.1- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lâm Thị Bc2 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Bc2 cho Ủy ban nhân dân xã ĐT, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo trong giai đoạn thi hành án.

1.2- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thị Bc1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ

quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Bc1 cho Ủy ban nhân dân xã ĐT, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo trong giai đoạn thi hành án.

1.3- Về hình phạt bổ sung: căn cứ khoản 3 Điều 321 và Điều 35 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Lâm Thị Bc2 số tiền 10.000.000đồng, xử phạt bị cáo Lê Thị Bc1 số tiền 10.000.000đồng.

2- Về biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý như sau: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: số tiền thu lợi bất chính của bị cáo Bc1 4.000.000 đồng (đã nộp tại biên lai thu số 09596 ngày 21-5-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh) số tiền thu lợi bất chính của bị cáo Bc2 6.442.000 đồng (đã nộp tại biên lai thu số 09595 ngày 21-5-2021 và số 09594 ngày 21-5-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh); 01 (Một) điện thoại di động hiệu Vivo 1907 màu xanh, số IMEI 1: 863601047265559; số IMEI 2: 863601047265542; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, số IMEI 1: 355079081810140/01; IMEI 2: 355080081810148/01. (Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh đang quản lý theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 18/QĐ-VKS-AM ngày 17-5-2021 của VKSND huyện An Minh).

3- Về án phí, căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Bc1, Bc2 mỗi bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4- Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 14-7-2021).

Nơi nhận:

- VKS huyện, tỉnh;
- Tòa án tỉnh KG;
- Cơ quan THAHS huyện AM;
- Cơ quan THADS huyện AM;
- Bị cáo;
- Sở TP tỉnh KG;
- Công an huyện, tỉnh;
- UBND X. ĐT, AM, KG;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Lê Chí Công